TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2021/HS - ST
Ngày: 24 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai và bà Vũ Thị Linh.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Luyến - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2021/TLST - HS ngày 30 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2021/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Ngô Quyết T, sinh năm 1985 tại phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T1 và bà Nguyễn Thị C1; vợ là Mai Thị D (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 26/8/2011 Ngô Quyết T bị Ủy ban nhân dân thị xã Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh) ra Quyết định số 2546/QĐ - UBND về việc đưa người nghiện vào Trung tâm chữa bệnh giáo dục, lao động và xã hội với thời gian áp dụng biện pháp cai nghiện là 24 tháng. Đến ngày 13/9/2013 T được Trung tâm bàn giao cho Ủy ban nhân dân phường Sao Đỏ - Chí Linh - Hải Dương để quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú với thời hạn 12 tháng theo Quyết định về việc áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 578/QĐ-UBND ngày 11/9/2013 của Ủy ban nhân dân thị xã Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh), tỉnh Hải Dương.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/5/2021 đến ngày 27/5/2021 bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Vũ Xuân M, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Khu dân cư B, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1989; nơi cư trú: Khu dân cư T, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/5/2021, Vũ Xuân M đi xe mô tô nhãn hiệu Honda màu sơn bạc, biển kiểm soát 34N3 - 8648 từ nhà ở khu dân cư B, phường H, thành phố C đến khu dân cư T, phường C, thành phố C thì gặp Nguyễn Văn P, M rủ P đi chơi, P đồng ý và điều khiển xe mô tô của M chở M đi đến khu vực phường S. Trên đường đi M nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng cho bản thân và dùng điện thoại di động lắp sim số 0347817757 gọi điện thoại đến số 0812861985 của Ngô Quyết T để hỏi mua ma túy. T đồng ý bán ma túy và hẹn gặp M ở khu vực cổng chùa B thuộc khu dân cư T, phường S, thành phố C. M chỉ dẫn đường để P chở đến địa điểm như đã hẹn với T. Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực cổng chùa B, M bảo P dừng xe lại, M xuống xe đi bộ cách vị trí P đứng khoảng 03 mét thì T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đen - vàng, biển kiểm soát 34C1 – 221.40 đi đến chỗ M. M đưa cho T 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (mặt sau tờ tiền có chữ "Lộc 79"). T dùng tay phải cầm tiền rồi chuyển tiền qua tay trái cất vào túi quần phía trước bên trái, sau đó dùng tay trái lấy từ trong miệng ra 01 gói ma túy được gói bằng mảnh giấy màu trắng, kích thước 1 x 2 cm đưa cho M. M cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi đi ra chỗ P đứng chờ và bảo P chở đi. Khoảng 12 giờ 30 phút, khi đi đến khu vực đường tàu thuộc khu dân cư L, phường C, thành phố C, M bảo P đứng chờ rồi một mình đi vào đoạn khuất bỏ gói ma túy vừa mua được của T ra để sử dụng. Khi M vừa sử dụng ma túy xong thì bị lực lượng Công an thành phố Chí Linh phát hiện, thu giữ tại bàn tay trái của M 01 mảnh giấy, loại giấy in kích thước 3 x 3 cm, trên mặt có bám dính chất bột màu trắng là ma túy, loại Heroin; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, màu đen, mặt trước có chữ Masstel, bên trong máy lắp sim số 0347817757; 01 xe mô tô Honda màu sơn bạc, biển kiểm soát 34N3 - 8648.

Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Ngô Quyết T và khám xét khẩn cấp chỗ ở của T. Quá trình làm việc, lực lượng công an thu giữ tại túi quần phía trước bên trái T đang mặc: số tiền 450.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, mặt sau tờ tiền có chữ viết "Lộc 79"; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng); 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, màu đen, mặt sau có chữ OPPO, bên trong có lắp thẻ sim số 0812861985; tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đen - vàng, biển kiểm soát 34C1 - 22140; 01 ví da màu đen, kích thước 18 x 12 cm, đã qua sử dụng, bên trong chứa: Số tiền

580.000 đồng (gồm 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 05 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004230, tên chủ xe Ngô Quyết T; 01 giấy phép lái xe số AA 136178 mang tên Ngô Quyết T; 01 giấy phép lái xe số 300101307557 mang tên Ngô Quyết T; 01 thẻ ATM số ID 60534980 và 01 thẻ ATM số ID 60531507 đều mang tên Ngô Quyết T.

Tại bản Kết luận giám định số 289/KLGĐ - PC09 ngày 28/5/2021, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột màu trắng bám dính trên mặt của mảnh giấy niêm phong trong phong bì gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin; do lượng mẫu bám dính trên mặt của mảnh giấy rất ít nên không xác định được khối lượng (không hoàn lại mẫu vật sau giám định).

Tại bản cáo trạng số 72/CT- VKS - CL ngày 28/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Ngô Quyết T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo lúc đầu trình bày quanh co, không thừa nhận hành vi phạm tội. Quá trình xét hỏi sau đó thì bị cáo thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đối với mình là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Xuân M trình bày lại toàn bộ diễn biến quá trình anh mua ma túy của T và giữ nguyên lời khai như tại giai đoạn điều tra, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu chiếc điện thoại di động của anh.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ngô Quyết T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Quyết T từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/5/2021. Về hình phạt bổ sung: Phạt Ngô Quyết T 5.000.000 đồng sung quỹ nhà nước. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, mặt sau có dòng chữ "Lộc 79"). Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động đã qua sử dụng màu đen, mặt trước có chữ Masstel, bên trong lắp thẻ sim số 0347817757; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, màu đen, mặt sau có chữ OPPO, bên trong có lắp thẻ sim số 0812861985. Trả lại bị cáo T: 830.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 06 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng); 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đen - vàng, biển kiểm soát 34C1 - 22140; 01 ví da màu đen, kích thước 18 x 12 cm, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004230, tên chủ xe Ngô Quyết T; 01 giấy phép lái xe số

AA 136178 mang tên Ngô Quyết T; 01 giấy phép lái xe số 300101307557 mang tên Ngô Quyết T; 01 thẻ ATM số ID 60534980 và 01 thẻ ATM số ID 60531507 đều mang tên Ngô Quyết T. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản vụ việc, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ ngày 25/5/2021 tại khu vực cổng chùa B thuộc khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Ngô Quyết T có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 200.000 đồng cho Vũ Xuân M.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Với mục đích kiếm lợi nhuận trái pháp luật, Ngô Quyết T bất chấp pháp luật, đạo đức xã hội, lén lút bán trái phép chất ma túy cho người khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, bị nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã cấu thành thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu: Bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp cai nghiện với thời gian là 24 tháng theo Quyết định số 2546/QĐ - UBND ngày 26/8/2011 của Ủy ban nhân dân thị xã Chí Linh (nay là thành phố

Chí Linh), tỉnh Hải Dương. Đến năm 2013 bị cáo chấp hành xong việc cai nghiện.

Quá trình điều tra bị cáo không thành khẩn khai báo đã gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố của các cơ quan tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, lúc đầu bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Quá trình xét hỏi về sau bị cáo mới thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Tuy bị cáo vẫn được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "người phạm tội thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng Hội đồng xét xử cũng cần xem xét một cách toàn diện mức độ thành khẩn của bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Qua những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo T bán trái phép chất ma túy để thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ của bị cáo T tổng số tiền là 1.030.000 đồng. Trong đó có số tiền 200.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, mặt sau có dòng chữ "Lộc 79") là tiền T thu được từ việc bán trái phép chất ma túy, là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Còn lại số tiền 830.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 06 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng) là sản của bị cáo, không phải là tiền do phạm tội mà có, bị cáo đề nghị được nhận lại số tiền này nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đen - vàng, biển kiểm soát 34C1 - 22140; 01 ví da màu đen, kích thước 18 x 12 cm, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004230, tên chủ xe Ngô Quyết T; 01 giấy phép lái xe số AA 136178 mang tên Ngô Quyết T; 01 giấy phép lái xe số 300101307557 mang tên Ngô Quyết T, 01 thẻ ATM số ID 60534980 và 01 thẻ ATM số ID 60531507 đều mang tên Ngô Quyết T là tài sản của bị cáo, không phải công cụ, phương tiện phạm tội, không phải là tài sản do phạm tội mà có, bị cáo đề nghị được nhận lại toàn bộ tài sản này nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động đã qua sử dụng màu đen, mặt trước có chữ Masstel, bên trong lắp thẻ sim số 0347817757 của anh Vũ Xuân M, anh M đã sử dụng làm phương tiện để liên lạc mua ma túy của T, anh M đề nghị Tòa án tịch thu; đối với 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, màu đen, mặt sau có chữ OPPO, bên trong có lắp thẻ sim số 0812861985 của bị cáo T, là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội. Do vậy cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước

hai chiếc điện thoại trên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu sơn bạc, biển kiểm soát 34N3 - 8648, quá trình điều tra xác định hiện nay chiếc xe này thuộc sở hữu hợp pháp của anh Vũ Xuân M không phải là phương tiện phạm tội, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho anh M là phù hợp.

M là đối tượng đã mua ma túy của T về sử dụng. Quá trình điều tra không xác định được khối lượng ma túy mà M đã mua, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của M đã bị Công an thành phố Chí Linh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ nên không xem xét trong vụ án này.

Quá trình điều tra không xác định được nguồn gốc số ma túy mà bị cáo T đã bán cho M nên không có căn cứ xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Ngô Quyết T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Ngô Quyết T 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/5/2021.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo T 5.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng, mặt sau có dòng chữ "Lộc 79". Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, màu đen, mặt trước có chữ Masstel, số Imei 1: 358372049242127, số Imei 2: 358372049399638, trong máy lắp sim số 0347817757, số seri sim 8984048000321694699 và 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, màu đen, mặt sau có chữ OPPO, số Imei1: 864182041010951, số Imei2: 864182041010944, bên trong có lắp thẻ sim số 0812861985, số seri sim 89840200011126562964. Trả lại bị cáo T: 830.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 06 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng); 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đen – vàng, biển kiểm soát 34C1 -

22140, số khung 0610FY009555, số máy G3D4E009557; 01 ví da màu đen, kích thước 18 x 12 cm, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004230, tên chủ xe Ngô Quyết T; 01 giấy phép lái xe số AA 136178 mang tên Ngô Quyết T; 01 giấy phép lái xe số 300101307557 mang tên Ngô Quyết T; 01 thẻ ATM số ID 60534980 mang tên Ngô Quyết T; 01 thẻ ATM số ID 60531507 mang tên Ngô Quyết T.

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/8/2021 giữa Công an thành phố Chí Linh và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh).

Về án phí: Buộc bị cáo Ngô Quyết T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Chí Linh;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hậu